

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/4/2024

*“V/v Ly hôn, hủy kết hôn trái pháp luật,
giải quyết việc nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN - TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Phú; bà Đinh Thị Thi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thảo Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 16/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc hủy kết hôn trái pháp luật, giải quyết việc nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thảo Thị G, sinh ngày 27/8/1999

Địa chỉ: Bản Trung Chải, xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vàng A T, sinh ngày 20/8/1994

Địa chỉ: Bản Trung Chải, xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sùng T S – Phó Chủ tịch UBND xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thảo Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị G và anh Vàng A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, trước khi kết hôn chị và anh T đã có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chải,

huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống chị G và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chửi bới, tranh cãi bất đồng quan điểm sống và thường xuyên đe dọa đánh chị và mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, hiện nay chị và anh Vàng A T đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Thào Thị G sinh ngày 27/8/1999, đến ngày 04/5/2017 chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, nhưng do Cán bộ tư pháp xã bị nhầm lẫn trong việc xác định đúng độ tuổi hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh T chị Thào Thị G còn chưa đủ 18 tuổi (mới 17 tuổi 08 tháng 07 ngày) là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý giải quyết tại tòa án chị Thào Thị G khai rằng khi đi đăng ký kết hôn anh chị đã khai đầy đủ thông tin cá nhân và nộp các giấy tờ theo quy định cho cán bộ Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn và được UBND xã Trung Chải cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị, do vậy chị nghĩ mình đã đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Đến nay chị Thào Thị G xác định tình cảm không còn với anh T, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị Gánh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vàng A T và đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T.

- Về con chung: Chị Thào Thị G và anh Vàng A T có 03 con chung con thứ nhất tên là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018; Con thứ hai tên là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019; Con thứ ba tên là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021. Nguyên vọng của chị Thào Thị G là muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh Vàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Thào Thị G và anh Vàng A T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vàng A T trình bày: Anh và chị Thào Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, tự do tìm hiểu và yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu theo giấy chứng nhận kết ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn anh chị đã khai đầy đủ thông tin cá nhân và nộp các giấy tờ theo quy định cho cán bộ Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn và UBND xã Trung Chải đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị, do vậy anh nghĩ chị Thào Thị G đã đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống hôn nhân thời gian đầu anh và chị G chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì

vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và không tìm được tiếng nói chung, nhưng anh cũng không muốn ly hôn với chị gái. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên anh nhất trí ly hôn và đề nghị hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh và chị Thảo Thị G.

- Về con chung: Anh và chị Thảo Thị G có 03 con chung con thứ nhất tên là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018; Con thứ hai tên là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019; Con thứ ba tên là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021. Nguyên vọng của anh Vàng A T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung Vàng A K cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi trưởng thành.

Trong quá trình hòa giải tại tòa án ngày 27/02/2024 chị Thảo Thị G và anh Vàng A T đã thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung, chị Thảo Thị G có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019 và con là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021 cho đến khi các con chung Vàng Ngọc và Vàng Quốc K thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh Vàng A T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi con chung Vàng A K thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Thảo Thị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Vàng A T và chị Thảo Thị G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn và chính quyền địa phương xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn xác định về việc đăng ký kết hôn của chị Thảo Thị G và anh Vàng A T. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng chí nguyên cán bộ công chức tư pháp trình bày ý kiến như sau: Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn đã tiến hành kiểm tra, rà soát sổ đăng ký kết hôn số 07 năm 2017 ghi “Họ tên chồng Vàng A T, sinh ngày 20/8/1994, họ tên vợ Thảo Thị G, sinh ngày 27/8/1999” đúng với giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp cho anh T và chị G. Theo giấy chứng nhận kết hôn mà chị Thảo Thị G cung cấp và sổ Đăng ký kết hôn, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Thảo Thị G chưa đủ tuổi để được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (*Nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*) do đó chị Thảo Thị G chưa đủ 18 tuổi, nhưng do Cán bộ tư pháp xã bị nhầm lẫn trong việc xác định đúng độ tuổi tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh T, chị Thảo Thị G còn chưa đủ 18 tuổi (mới 17 tuổi 08 tháng 07 ngày) là chưa đúng theo quy định của pháp luật, vậy Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn xin nhận sai sót trên. Nay chị Thảo Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với

anh Vàng A T, UBND xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng A T và chị Thào Thị G theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp lý liên quan.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1, khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10, 11, 12, 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016TTLT-TANDTC-VKSNDTC_BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Thào Thị G và yêu cầu độc lập của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu: Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Thào Thị G và anh Vàng A T theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 cấp ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Thào Thị G và anh Vàng A T, chị Thào Thị G có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019 và con Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Vàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Vàng A T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 01 con chung là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Thào Thị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết, về án phí đề nghị miễn án phí cho Nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn “Hủy kết hôn trái pháp luật, giải quyết việc nuôi con chung của Nguyên đơn chị Thào

Thị G và bị đơn anh Vàng A T đều cư trú tại bản Trung Chải, xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã thụ lý là đúng thẩm quyền.

Anh Vàng A T và Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vàng A T và Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu và các lời khai của các đương sự, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ để xác định: Chị Thảo Thị G và anh Vàng A T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 04/5/2017 quyền số 01 năm 2017.

Hội đồng nhận thấy: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 04/5/2017, quyền số 01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xác định chị Thảo Thị G sinh ngày 27/8/1999 khi kết hôn chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (mới 17 tuổi 08 tháng 07 ngày), như vậy việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình (*Nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*). Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Thảo Thị G chưa đủ tuổi để được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng do Cán bộ tư pháp xã bị nhầm lẫn trong việc xác định đúng độ tuổi để đăng ký kết hôn chị Thảo Thị G còn chưa đủ 18 tuổi là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Nay chị Thảo Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Vàng A T, UBND xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng A T và chị Thảo Thị G theo quy định của pháp luật.

Do vậy có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Thảo Thị G và anh Vàng A T là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Mặt khác quá trình chung sống chị Thảo Thị G và anh Vàng A T xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã sống ly thân, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, chị Thảo Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và hủy hôn nhân trái pháp luật là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

[3]. Việc nuôi con chung: Chị Thảo Thị G và anh Vàng A T có 03 con chung con thứ nhất tên là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018; Con thứ hai tên là

Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019; Con thứ ba tên là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án chị Thào Thị G và anh Vàng A T đã thống nhất được việc nuôi con chung. Chị Thào Thị G có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019 và con là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021 cho đến khi các con chung Vàng Ngọc L và Vàng Quốc K thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Vàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh Vàng A T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi con chung Vàng A K thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Thào Thị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội là đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Thào Thị G và anh Vàng A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị G và anh T thực hiện quyền này.

[4]. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Thào Thị G và anh Vàng A T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Gia đình chị Thào Thị G thuộc hộ nghèo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và chị Thào Thị G có đơn xin được miễn án phí. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Thào Thị G thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1, khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 10, 11, 12, 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và hủy hôn nhân trái pháp luật

của chị Thào Thị G và yêu cầu độc lập của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Thào Thị G và anh Vàng A T theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Trung Chải, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, chị Thào Thị G và anh Vàng A T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Thào Thị G có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vàng Ngọc L sinh ngày 21/9/2019 và con là Vàng Quốc K, sinh ngày 03/6/2021 cho đến khi các con chung Vàng Ngọc Linh và Vàng Quốc K thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Vàng A T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Vàng A K, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi con chung Vàng A K thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thào Thị G và anh Vàng A T đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thào Thị G và anh Vàng A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Thào Thị G và anh Vàng A T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Thào Thị G. Trả lại cho chị Thào Thị G số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số: 0000460 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Trung Chải;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng